**(TBKTSG) - Rủi ro luôn rình rập khắp nơi trong môi trường kinh doanh.** Rủi ro có thể là khách quan, tức luôn hiện diện sẵn, bất chấp ý chí chủ quan của doanh nghiệp; nhưng cũng có thể là chủ quan, do doanh nghiệp tự tạo ra cho mình chính do khinh suất, coi thường quản trị rủi ro. Mặc dù có rất nhiều loại hình rủi ro khác nhau, rủi ro tài chính có thể được xem là “ông trùm” của mọi rủi ro, vì suy cho cùng, mọi rủi ro xảy ra đều dẫn đến thiệt hại về tài chính (trước mắt hay lâu dài) cho doanh nghiệp.



Thực tế ở Việt Nam cho thấy, hầu như chỉ có các ngân hàng, định chế tài chính là ít nhiều có chú trọng đến quản trị rủi ro tài chính, còn hầu hết các doanh nghiệp khác đều không quan tâm đúng mức. Trong phạm vi bài viết này, tác giả muốn chia sẻ quan điểm và kinh nghiệm về quản trị rủi ro trong lĩnh vực tài chính (gọi tắt là quản trị rủi ro tài chính).

Muốn ngăn ngừa rủi ro pháp lý liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, doanh nghiệp phải hiểu rõ hệ thống pháp luật tài chính, kế toán và có ý thức tuân thủ pháp luật. Không ít doanh nghiệp cố tình vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực vay vốn, khai báo thuế, lập báo cáo tài chính sai...; nhưng cũng không ít doanh nghiệp do thiếu hiểu biết về mặt pháp luật, thiếu cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới, thiếu huấn luyện, đào tạo kiến thức pháp luật cho nhân viên nên cũng dẫn đến sai phạm.

**Phân tích rủi ro tài chính**

Các rủi ro tài chính rất đa dạng, nhưng mức độ nguy hại, tần suất xuất hiện lại rất khác nhau tùy thuộc vào từng ngành kinh doanh và đặc thù quản lý kinh doanh của từng doanh nghiệp. Không có công thức chung cho việc phân tích rủi ro cho mọi doanh nghiệp, nhưng có những nguyên tắc chung mà doanh nghiệp nào cũng cần lưu ý.

Phân tích rủi ro tài chính là phân tích, đánh giá nguy cơ, khả năng xuất hiện và mức độ nguy hại của các rủi ro. Để tiến hành các phân tích này, doanh nghiệp có thể sử dụng các công cụ phân tích cơ bản như cây phân tích, sơ đồ xương cá, biểu đồ Pareto... Trong phân tích rủi ro, các yếu tố rất quan trọng là những thông tin, dữ liệu đầu vào, bao gồm dữ liệu và kinh nghiệm quá khứ cùng với dự báo xu hướng cho giai đoạn trước mắt và tương lai xa hơn. Tuy vậy, quan trọng bậc nhất vẫn là nhận thức sâu sắc của ban lãnh đạo về tính chất nguy hại của các rủi ro từng xảy ra hay đang tiềm ẩn và tầm quan trọng của hoạt động quản trị rủi ro.

Muốn ngăn ngừa rủi ro thanh khoản, doanh nghiệp phải biết quản lý dòng tiền, biết hoạch định các khoản “vào”, “ra” trong cả dài hạn lẫn ngắn hạn. Nhiều doanh nghiệp quản lý dòng tiền theo kiểu “chạy ăn từng bữa” dù không phải đến mức thiếu thốn tiền mặt. Quản lý theo kiểu “chạy ăn từng bữa”, doanh nghiệp chỉ biết dòng tiền vào, ra trong tuần, trong tháng, mà không quan tâm đến việc lập kế hoạch xa hơn cho cả năm và cho nhiều năm. Những “người khổng lồ” vẫn có thể “gục ngã” hầu hết là vì xem nhẹ rủi ro thanh khoản, khi nợ đến hạn phải trả mà không kịp lo tiền (thanh khoản kém), nên bị chủ nợ yêu cầu lập thủ tục phá sản dù doanh nghiệp đang kinh doanh có lời!

Những rủi ro về tỷ giá, lãi suất, giá cả thị trường có thể được ngăn ngừa bằng cách sử dụng các công cụ tài chính phái sinh (hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi...). Những rủi ro hệ thống có thể được ngăn ngừa bằng cách xây dựng, rà soát, hiệu chỉnh tất cả chính sách, quy định, quy trình liên quan đến lĩnh vực tiền, hàng, tài sản, vật tư..., bịt kín các lỗ hổng trong các giao dịch, thu, chi, xuất nhập hàng hóa... Những rủi ro liên quan đến con người có thể được ngăn ngừa từ khâu tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, giáo dục ý thức kỷ luật, khơi gợi lòng chính trực... song song với các biện pháp kiểm soát quá trình, kiểm soát chéo, kiểm tra đột xuất, định kỳ...

Bên cạnh các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, doanh nghiệp cũng cần chú ý đến các hoạt động xử lý rủi ro.

Xử lý rủi ro là tập hợp các hoạt động nhằm ứng phó với một hay nhiều rủi ro đã xảy ra, mà về bản chất là xử lý một sự cố hay một tình huống khủng hoảng tùy theo mức độ nguy hại. Để xử lý rủi ro một cách chuyên nghiệp, tránh bị động, lúng túng, thậm chí hoảng loạn, các doanh nghiệp cần xây dựng sẵn các kịch bản (scenario) và quy trình (procedure) xử lý rủi ro. Tất nhiên, doanh nghiệp không thể lường hết các khả năng xảy ra rủi ro nên cũng không thể chuẩn bị sẵn mọi kịch bản cho mọi tình huống.

Tuy vậy, với cách thức nhận diện, phân loại, phân tích, đánh giá các rủi ro như đã nêu, doanh nghiệp hoàn toàn có khả năng nhận biết những rủi ro nào thực sự là mối nguy (threat), có thể đe dọa đến “sức khỏe” hay “tính mạng” doanh nghiệp. Chẳng hạn, đối với rủi ro thanh khoản, doanh nghiệp có thể chuẩn bị vài kịch bản ứng phó theo các mức độ “vàng”, “cam”, “đỏ” tương ứng với các mức độ “có vấn đề”, “nghiêm trọng”, “đặc biệt nghiêm trọng”. Xử lý rủi ro thanh khoản có thể sử dụng các kịch bản huy động tiền mặt từ việc bán rẻ một tài sản nằm trong kịch bản, mượn tạm tiền của các cổ đông chính, hay vay nóng với lãi suất cao từ một đối tác nằm trong kịch bản định sẵn.

Tóm lại, rủi ro tài chính tuy có đặc thù riêng, nhưng có thể nói là bao trùm lên mọi loại rủi ro. Một khi đã biết “đồng tiền đi liền khúc ruột” hay “dòng tiền như dòng máu” thì rủi ro tài chính là loại rủi ro dễ làm “đứt ruột” và “chảy máu” nhiều nhất. Quản lý rủi ro tài chính là hoạt động quan trọng nhằm bảo vệ cơ thể doanh nghiệp khỏi những “thương tích” trầm trọng có thể gây “chết người” trong tích tắc, khác với những rủi ro khác như bệnh tật có thể kéo dài.

Một lời khuyên chân thành từ tác giả bài viết: chớ nên tiếc tiền cho một bộ phận hay một nhân sự chuyên về quản lý rủi ro tài chính trong cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp.

**Nhận diện rủi ro tài chính**

Có thể nói, rủi ro tài chính rất đa dạng và dạng nào cũng có thể dẫn đến hậu quả “chết người” đối với doanh nghiệp. Dưới đây là một số rủi ro liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động quản trị tài chính của các doanh nghiệp:

- Rủi ro pháp lý (ví dụ, nâng khống giá trị tài sản để vay vốn, che giấu lợi nhuận khi khai thuế, che giấu thông tin, báo cáo tài chính không trung thực...).
- Rủi ro tín dụng (ví dụ, chậm trễ trả nợ đến hạn nên bị ngân hàng cắt cho vay hoặc cho vay với điều kiện ngặt nghèo hơn).

- Rủi ro thanh khoản (ví dụ, do quản lý dòng tiền kém nên xảy ra thiếu hụt tiền mặt để thanh toán nợ đến hạn hoặc tài trợ cho các hoạt động quan trọng và khẩn cấp...).
- Rủi ro nợ xấu (ví dụ, bị khách hàng chây ì, \*\*\*\*\*\*\*, chiếm dụng vốn...).
- Rủi ro mua hàng (ví dụ, công ty ứng trước tiền nhưng nhà cung cấp không giao hàng, hoặc giao hàng sai chất lượng, số lượng...).

- Rủi ro thất thoát (ví dụ, bị nhân viên gian lận, tham ô, ăn cắp...).
- Rủi ro đầu tư và quản lý đầu tư (ví dụ, đầu tư kém hiệu quả, gây thua lỗ; quản lý đầu tư kém, gây thất thoát...).

- Rủi ro hợp đồng (ví dụ, hợp đồng thiếu chặt chẽ gây bất lợi về mặt nghiệm thu, thanh toán hay thu tiền...).

- Rủi ro giao dịch (ví dụ, có nhầm lẫn, sai sót trong giao dịch tài chính, gây thiệt hại).
- Rủi ro lãi suất (ví dụ, vay tiền với lãi suất thả nổi, khi lãi suất tăng cao bất thường, công ty thiệt hại nhiều).

- Rủi ro tỷ giá (ví dụ, biến động tỷ giá đô la Mỹ/tiền đồng vừa qua gây thiệt hại cho nhiều doanh nghiệp vay ngoại tệ hoặc mua hàng theo giá đô la Mỹ).

- Rủi ro hệ thống quản lý tài chính.

- Rủi ro kiểm toán (ví dụ, bị xuất toán, công bố thông tin bất lợi...).

- Rủi ro giá cổ phiếu (ví dụ, bị đẩy giá, đè giá bất thường, gây nguy cơ bị thâu tóm).

- Rủi ro hoạch định tài chính (ví dụ, hoạch định dòng tiền sai, gây thiệt hại).

- Rủi ro báo cáo quản trị (ví dụ, báo cáo số liệu sai dẫn đến ra quyết định sai).

- Rủi ro chiến lược (ví dụ lựa chọn chiến lược đầu tư sai, gây hậu quả lớn).

Nguồn :SaigonTimes